

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực **An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này, gồm các nội dung sau đây:

1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế Đồng Tháp (có phụ lục kèm theo được chuyển qua Văn phòng điện tử), cụ thể:

a) Danh mục thủ tục hành chính;

* Cấp tỉnh:

- TTHC ban hành mới: 12 TTHC;

- TTHC bị bãi bỏ: 04 TTHC.

b) Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính;

c) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với thủ tục hành chính;

d) Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định công bố TTHC thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (cũ) ban hành trước đây.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Y tế

a) Chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị.

b) Cập nhật nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).



Trần Trí Quang

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM												
I. Thủ tục hành chính mới ban hành												
1	1.013838	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	x		x				x		x	
2	1.013847	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS)			x				x		x	
3	1.013851	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học,	x		x				x		x	



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng										
4	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	x		x				x		x	
5	1.013858	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	x		x				x		x	
6	1.013862	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	x		x				x		x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
7	1.013857	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	x		x				x		x	
8	1.013854	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	x		x				x		x	
9	1.013850	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	x		x				x		x	
10	1.013844	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu	x		x				x		x	

NỘI DUNG; THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN PHẢI SỐ HÓA; QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG, ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế - Mã TTHC: 1.013838

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc lĩnh vực Y tế của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp hoặc số 85, đường Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là bộ phận một cửa Tỉnh) hoặc nộp hồ sơ qua bưu chính công ích (đường bưu điện) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại <https://dichvucong.gov.vn>. Bộ phận một cửa chuyển hồ sơ cho Chi cục An toàn thực phẩm giải quyết.

Bước 2:

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ/chưa đúng quy định, trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chi cục An toàn thực phẩm tham mưu Sở Y tế thông báo đề thương nhân hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3:

Chi cục An toàn thực phẩm tham mưu Sở Y tế:

- Cấp CFS thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

- Trường hợp không cấp CFS có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Tiến hành kiểm tra tại nơi sản xuất trong trường hợp nhận thấy việc kiểm tra trên hồ sơ là chưa đủ căn cứ để cấp CFS hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định đối với CFS đã cấp trước đó.

Số lượng CFS được cấp cho hàng hóa theo yêu cầu của thương nhân.

(2) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 09 - Số ĐT: 0273 3993849, địa chỉ: số 377, Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;

+ Quầy số 06 - Số ĐT: 0277 3898958, địa chỉ: số 85, Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

- Hoặc đường bưu chính công ích (bưu điện).

- Hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại <https://dichvucong.gov.vn>

(3) Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc lĩnh vực Y tế của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp hoặc số 85, đường Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính.

c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp CFS nêu rõ tên hàng, mã HS của hàng hóa, số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc số đăng ký, số hiệu tiêu chuẩn (nếu có), thành phần hàm lượng hợp chất (nếu có), nước nhập khẩu hàng hóa: 1 bản chính, thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

+ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1 bản sao có đóng dấu của thương nhân.

+ Danh mục các cơ sở sản xuất (nếu có), bao gồm tên, địa chỉ của cơ sở, các mặt hàng sản xuất để xuất khẩu: 1 bản chính.

+ Bản tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa kèm theo cách thể hiện (trên nhãn hàng hóa hoặc trên bao bì hàng hóa hoặc tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa): 1 bản sao có đóng dấu của thương nhân.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: Thời hạn cấp CFS không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.

(7) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế Đồng Tháp (Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Đồng Tháp).

(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS).

(9) Lệ phí, phí (nếu có): Phí: 1.000.000 đồng/01 sản phẩm; Lệ phí: không có.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

a. Văn bản đề nghị cấp CFS nêu rõ tên hàng, mã HS của hàng hóa, số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc số đăng ký, số hiệu tiêu chuẩn (nếu có), thành phần hàm lượng hợp chất (nếu có), nước nhập khẩu hàng hóa: 1 bản chính,

thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

b. Bản tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa kèm theo cách thể hiện (trên nhãn hàng hóa hoặc trên bao bì hàng hóa hoặc tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa).

(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

1. Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội.
2. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.
3. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.
4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.
5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hoá: Không có.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá: Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS).

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC

1. Thời gian thực hiện: Không quá 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc).
2. Trình tự thực hiện:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến Chi cục An toàn thực phẩm (<i>trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận TN và TKQ Sở Y tế (tại Trung tâm PVHCC tỉnh)	04 giờ
2	Giải quyết hồ sơ + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chi cục An toàn thực phẩm tham mưu Sở Y tế thông báo để thương nhân hoàn thiện hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ - Thanh tra, Chi cục ATTP	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ - Thanh tra, Chi cục ATTP	04 giờ

	<i>định, trong thời hạn 3 ngày làm việc cấp CFS.</i>	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ - Thanh tra, Chi cục ATTP	02 giờ
		Lãnh đạo Chi cục ATTP	04 giờ
3	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở Y tế	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận TN và TKQ Sở Y tế (tại Trung tâm PVHCC và KSTTHC tỉnh)	Văn phòng Sở Y tế	04 giờ
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận TN và TKQ Sở Y tế (tại Trung tâm PVHCC tỉnh)	Không tính thời gian



2. Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS) - Mã TTHC: 1.013847

(1) Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc lĩnh vực Y tế của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp hoặc số 85, đường Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là bộ phận một cửa Tỉnh) hoặc nộp hồ sơ qua bưu chính công ích (đường bưu điện) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại <https://dichvucong.gov.vn>. Bộ phận một cửa chuyên hồ sơ cho Chi cục An toàn thực phẩm để giải quyết.

Bước 2:

Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Chi cục An toàn thực phẩm tham mưu Sở Y tế xem xét điều chỉnh, cấp lại CFS.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:
 - + Quầy số 09 - Số ĐT: 0273 3993849, địa chỉ: số 377, Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;
 - + Quầy số 06 - Số ĐT: 02773 898958, địa chỉ: số 85, Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Hoặc đường bưu chính công ích (bưu điện).
- Hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại <https://dichvucong.gov.vn>

(3) Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc lĩnh vực Y tế của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp hoặc số 85, đường Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính.

c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại CFS: 01 bản chính. Văn bản đề nghị cấp CFS nêu rõ tên hàng, mã HS của hàng hóa, số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc số đăng ký, số hiệu tiêu chuẩn (nếu có), thành phần hàm lượng hợp chất (nếu có), nước nhập khẩu hàng hóa: 01 bản chính, thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

- Các giấy tờ liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung/cấp lại CFS.